TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** TỈNH KIÊN GIANG ---------- Bản án số: 45 /2017/DS-ST Ngày: 21- 9- 2017 "V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Sanh Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh
Bà Tạ Thúy Hoài
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2017/TLST-DS, ngày 02/8/2017 về việc: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần(TMCP) K.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn C-chức vụ Tổng giám đốc;
Trụ sở chính: 40đường Pi, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N – Phó giám đốc phòng giao dịch G- Ngân hàng TMCP (có mặt);

- *Bị đơn:*Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt);
Bà Trương Thị T, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt);
Cùng địa chỉ: ấp M, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K xác định nội dung khởi kiện như sau:

Vào ngày 18/5/2012, Ngân hàng TMCP K có cho ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T vay số tiền: 70.000.000đ theo hợp đồng tín dụng trung hạn số: NK01011/HĐTD, ngày 18/5/2012, mục đích vay là san lắp mặt bằng và sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay là 13 tháng, lãi suất 1,75%/tháng, lãi suất quá hạn

150% lãi suất cho vay; Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 813964 ngày 19/5/2008, diện tích: 5.100,5m2, tờ bản đồ số: 6-7, thửa số: 30982.6-7.11, đất tọa lạc tại: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 813965 ngày 19/5/2008, diện tích: 8.225m2, tờ bản đồ số: 6-7, thửa số: 30982.6-7.10, đất tọa lạc tại: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà T không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và đóng lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Ngân hàng TMCP K đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở cũng như tạo điều kiện cho ông T, bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông bà vẫn không có thiện chí thực hiện. Đến ngày 15/8/2017, ông T, bà T còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc và lãi là: 178.892.853đ (một trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng).

Nay, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà T thanh toán dứt số nợ: 178.892.853đ (một trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ. Nếu, phía ông T, bà T không trả nợ, đề nghị Tòa án cho phép Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp. Buộc ông T, bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T: thừa nhận toàn bộ lời trình bày cũng như nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K nhưng do việc làm ăn thất bại, thua lỗ nên gia đình không có khả năng đóng lãi, cũng như trả nợ gốc cho ngân hàng đúng hạn được. Ngân hàng đã nhiều lần xuống gia đình thì ông bà cũng đã làm nhiều cam kết trả nợ nhưng vẫn không có khả năng thực hiện.

Nay, Ngân hàng khởi kiện ông T, bà T thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền: 178.892.853đ (một trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ. Ông T, bà T đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền: 178.892.853đ (một trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng) và lãi phát sinh đến khi trả hết nợ. Nhưng, do hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn nên ông bà xin trả dần 03 tháng trả: 20.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự có ý kiến như sau:

- Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T thanh toán dứt số nợ: 178.892.853đ (một trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ. Nếu, phía ông T, bà T không trả nợ, đề nghị Tòa án cho phép Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp. Buộc ông T, bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định pháp luật.

- Phía bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai và biên bản hòa giải ông và bà T đã tự nguyện trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền: 178.892.853đ (một trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm

chín mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ. Nhưng, do hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn nên ông bà xin trả dần 03 tháng trả: 20.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vê nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K tiến hành khởi kiện được Tòa án thụ lý là đúng thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463, 465, 466, 470, 688 Bộ luật Dân sự 2015.

Qua thẩm vấn đương sự tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay- Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 18/5/2012, Ngân hàng TMCP K có cho ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T vay số tiền: 70.000.000đ theo hợp đồng tín dụng trung hạn số: NK01011/HĐTD, ngày 18/5/2012, mục đích vay là san lắp mặt bằng và sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay là 13 tháng, lãi suất 1,75%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay; Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 813964 ngày 19/5/2008, diện tích: 5.100,5m^2, tờ bản đồ số: 6-7, thửa số: 30982.6-7.11, đất tọa lạc tại: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 813965 ngày 19/5/2008, diện tích: 8.225m^2, tờ bản đồ số: 6-7, thửa số: 30982.6-7.10, đất tọa lạc tại: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bà T, ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ để buộc ông T, bà T phải trả nợ gồm tiền vốn và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cho ngân hàng TMCP K.

[4] Đối với bị đơn, qua công bố lời khai tại phiên tòa, sau khi nghiên cứu hồ sơ cho thấy trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T đã thừa nhận toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đây là căn cứ buộc ông T, bà T phải trả nợ là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự cũng như ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án. Qua việc trình bày và công bố lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ buộc ông T, bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền: 181.409.822đ (một

trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng) trong đó: vốn gốc: 70.000.000đ và lãi phát sinh đến ngày 21/9/2017 bằng: 111.409.822đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T phải chịu án phí có giá ngạch trên tổng giá trị tài sản tranh chấp là: (181.409.822đ x 5%) = 9.070.000đ (chín triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP K được nhận lại: 4.288.000đ (bốn triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005337, ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 147, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 463, 466, 470, 688 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

- Xử buộc: Ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền vốn, lãi bằng: 181.409.822đ (một trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản vay kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi từ ngày 22/9/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 813964 ngày 19/5/2008, diện tích: 5.100,5m^2, tờ bản đồ số: 6-7, thửa số: 30982.6-7.11, đất tọa lạc tại: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 813965 ngày 19/5/2008, diện tích: 8.225m^2, tờ bản đồ số: 6-7, thửa số: 30982.6-7.10, đất tọa lạc tại: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cho ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T.

Nếu ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xử lý tài sản thế chấp là đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 813964 ngày 19/5/2008, diện tích: 5.100,5m^2, tờ bản đồ số: 6-7, thửa số: 30982.6-7.11, đất tọa lạc tại: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 813965 ngày 19/5/2008, diện tích: 8.225m^2, tờ bản đồ số: 6-7, thửa số: 30982.6-7.10, đất tọa lạc tại: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T đứng tên để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền: 9.070.000đ (chín triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền: 4.288.000đ (bốn triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005337, ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2017). Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Sanh Hiền